

(Mẫu số 01/QĐ-CKNS ban hành kèm theo Thông tư số 90/2018/TT-BTC
ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính)

PHÒNG GD&ĐT QUẢNG YÊN
TRƯỜNG THCS ĐÔNG MAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 275/QĐ-THCSĐM

Đông Mai, ngày 05 tháng 12 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai phân bổ kinh phí do bổ nhiệm và xếp lương chức danh nghề nghiệp viên chức năm 2023 của trường THCS Đông Mai

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG THCS ĐÔNG MAI

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 986/QĐ-PGDĐT ngày 04 tháng 12 năm 2023 của Phòng GD&ĐT thị xã Quảng Yên về việc Phê duyệt phân bổ kinh phí do bổ nhiệm và xếp lương chức danh nghề nghiệp viên chức năm 2023;

Xét đề nghị của bộ phận kế toán trường THCS Đông Mai,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai về việc Phê duyệt phân bổ kinh phí do bổ nhiệm và xếp lương chức danh nghề nghiệp viên chức năm 2023 của trường THCS Đông Mai

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Văn phòng nhà trường, các bộ phận, phòng ban liên quan tổ chức thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Văn phòng, bộ phận tài vụ;
- Lưu: VT.

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ



Nguyễn Thanh Mai

BIÊN BẢN

Về việc niêm yết công khai Phê duyệt phân bổ kinh phí do bổ nhiệm và xếp lương chức danh nghề nghiệp viên chức năm 2023

Thời gian: Hồi 8h ngày 05 tháng 12 năm 2023.

Địa điểm: Văn phòng trường THCS Đông Mai.

Thành phần:

- | | | | |
|---|-----|-----------------------|----------------------------|
| 1 | Bà: | Nguyễn Thanh Mai | Bí thư chi bộ, Hiệu trưởng |
| 2 | Bà: | Nguyễn Thị Ánh Nguyệt | Chủ tịch công đoàn, PHT |
| 3 | Bà: | Vũ Thu Hà | Kế toán |
| 4 | Bà: | Nguyễn Thị Thanh | Thanh tra nhân dân |
| 5 | Bà: | Trần Thị Thu Huyền | Thư ký Hội đồng |

Nội dung:

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước.

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ giáo dục và đào tạo ban hành quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.

Trường THCS Đông Mai tiến hành công khai Quyết định số 986/QĐ-UBND ngày 04 tháng 12 năm 2023 của Phòng giáo dục và Đào tạo thị xã Quảng Yên về việc Phê duyệt phân bổ kinh phí do bổ nhiệm và xếp lương chức danh nghề nghiệp viên chức năm 2023 bằng hình thức niêm yết tại địa điểm trụ sở làm việc của nhà trường với các nội dung sau:

Thời gian niêm yết: bắt đầu từ ngày 05/12/2023.

Việc niêm yết được thực hiện liên tục theo đúng thời gian quy định.

Biên bản lập xong hồi 08h 30 phút cùng ngày, đại diện những người có liên quan cùng nhau thống nhất thông qua./.

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Thanh Mai

CT CÔNG ĐOÀN



Nguyễn Thị Ánh Nguyệt

TB THANH TRA ND

Nguyễn Thị Thanh

THƯ KÝ HĐ

Trần Thị Thu Huyền

KẾ TOÁN

Vũ Thu Hà

BIÊN BẢN

Kết thúc việc công khai Phê duyệt phân bổ kinh phí do bổ nhiệm và xếp lương chức danh nghề nghiệp viên chức năm 2023

Thời gian: Hồi 10h ngày 04 tháng 01 năm 2024.

Địa điểm: Văn phòng trường THCS Đông Mai.

Thành phần:

1	Bà:	Nguyễn Thanh Mai	Bí thư chi bộ, Hiệu trưởng
2	Bà:	Nguyễn Thị Ánh Nguyệt	Chủ tịch công đoàn, PHT
3	Bà:	Vũ Thu Hà	Kế toán
4	Bà:	Nguyễn Thị Thanh	Thanh tra nhân dân
5	Bà:	Trần Thị Thu Huyền	Thư ký Hội đồng

Nội dung:

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ giáo dục và đào tạo ban hành quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.

Trường THCS Đông Mai tiến hành lập biên bản kết thúc việc công khai Quyết định số 986/QĐ-UBND ngày 04 tháng 12 năm 2023 của Phòng giáo dục và Đào tạo thị xã Quảng Yên về việc Phê duyệt phân bổ kinh phí do bổ nhiệm và xếp lương chức danh nghề nghiệp viên chức năm 2023 với các nội dung sau:

Thời gian bắt đầu công khai: bắt đầu từ ngày 05/12/2023, kết thúc niêm yết vào ngày 04/01/2024.

Trong thời gian công khai, trường THCS Đông Mai không tiếp nhận ý kiến kiến nghị, phản ánh nào liên quan đến việc Phê duyệt phân bổ kinh phí do bổ nhiệm và xếp lương chức danh nghề nghiệp viên chức năm 2023 được yết tại bảng công khai nhà trường.

Biên bản lập xong hồi 10h30 phút cùng ngày, đại diện những người có liên quan cùng nhau thống nhất thông qua./.

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Thanh Mai

CT CÔNG ĐOÀN



Nguyễn Thị Ánh Nguyệt

TB THANH TRA ND

Nguyễn Thị Thanh

THƯ KÝ HĐ

Trần Thị Thu Huyền

KẾ TOÁN

Vũ Thu Hà

Số: 986/QĐ-PGDĐT

Quảng Yên, ngày 04 tháng 12 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phân bổ kinh phí do bổ nhiệm và xếp lương
chức danh nghề nghiệp viên chức năm 2023**

TRƯỞNG PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THỊ XÃ QUẢNG YÊN

Căn cứ Quyết định số 04/2020/QĐ-UBND ngày 26/11/2020 của Ủy ban nhân dân thị xã Quảng Yên về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Phòng Giáo dục và Đào tạo thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh;

Căn cứ Quyết định số 8368/QĐ-UBND ngày 20/12/2022 của Ủy ban nhân dân thị xã Quảng Yên về việc giao dự toán thu ngân sách nhà nước, chi ngân sách địa phương năm 2023; phân bổ kế hoạch vốn đầu tư công ngân sách thị xã năm 2023;

Căn cứ Quyết định số 10742/QĐ-UBND ngày 15/6/2023 của Ủy ban nhân dân thị xã Quảng Yên về việc điều chỉnh phân bổ kinh phí sự nghiệp giáo dục năm 2023;

Theo đề nghị của Hiệu trưởng các trường Mầm non, Tiểu học, Trung học cơ sở, Tiểu học và Trung học cơ sở về việc cấp kinh phí do bổ nhiệm và xếp lương chức danh nghề nghiệp viên chức năm 2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phân bổ kinh phí do bổ nhiệm và xếp lương chức danh nghề nghiệp viên chức năm 2023, tổng kinh phí: 740.952.000 đồng (Bảy trăm bốn mươi triệu, chín trăm năm mươi hai nghìn đồng chẵn).

(Chi tiết theo Phụ lục đính kèm)

Điều 2. Căn cứ kinh phí dự toán chi ngân sách năm 2023 được phân bổ, các trường tổ chức sử dụng kinh phí đúng mục đích đảm bảo hiệu quả và thực hiện thanh toán, quyết toán kinh phí theo quy định hiện hành.

Điều 3. Hiệu trưởng các trường Mầm non, Tiểu học, Trung học cơ sở, Tiểu học và Trung học cơ sở chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Phòng TC-KH, KBNN;
- Như Điều 3 (T/h);
- Lưu: VT, KT (02)/.

TRƯỞNG PHÒNG



Nguyễn Thị Thúy

Phụ lục

PHÂN BỐ KINH PHÍ

DO BỒ NHIỆM VÀ XẾP LƯƠNG CHỨC DANH NGHIỆP NGHIỆP VIÊN CHỨC NĂM 2023

(Kèm theo Quyết định số 986/QĐ-PGDĐT ngày 04/12/2023 của Phòng Giáo dục và Đào tạo thị xã)

(Đơn vị tính: đồng)

Stt	Tên đơn vị	Mã số quan hệ ngân sách	Chương	Mã ngành kinh tế	Mã nguồn kinh phí	Kinh phí phân bổ
1	2	3	4	5	6	7
	TỔNG CỘNG					740.952.000
I	Khối mầm non					73.421.000
1	Trường Mầm non Cộng Hòa	1105749	622	071	13	3.588.000
2	Trường Mầm non Hà An	1105742	622	071	13	1.298.000
3	Trường Mầm non Minh Thành	1105730	622	071	13	20.835.000
4	Trường Mầm non Phong Hải	1105739	622	071	13	4.533.000
5	Trường Mầm non Tiền An	1105738	622	071	13	3.029.000
6	Trường Mầm non Cẩm La	1105743	622	071	13	5.531.000
7	Trường Mầm non Hiệp Hòa	1105735	622	071	13	2.480.000
8	Trường Mầm non Liên Hòa	1105746	622	071	13	4.298.000
9	Trường Mầm non Sông Khoai	1105731	622	071	13	9.919.000
10	Trường Mầm non Tân An	1105737	622	071	13	6.306.000
11	Trường Mầm non Yên Hải	1105747	622	071	13	2.480.000
12	Trường Mầm non Hoa Hồng	1105734	622	071	13	9.124.000
II	Khối tiểu học					426.896.000
1	Trường Tiểu học Liên Vị	1026583	622	072	13	25.664.000
2	Trường Tiểu học Hà An	1026585	622	072	13	43.513.000
3	Trường Tiểu học Phong Cốc	1025850	622	072	13	36.475.000
4	Trường Tiểu học Sông Khoai 1	1027579	622	072	13	12.036.000
5	Trường Tiểu học Liên Hòa	1026582	622	072	13	51.470.000
6	Trường Tiểu học Minh Thành	1025853	622	072	13	18.911.000
7	Trường Tiểu học Hiệp Hòa	1025852	622	072	13	29.390.000
8	Trường Tiểu học Nguyễn Bình	1025844	622	072	13	10.540.000
9	Trường Tiểu học Nam Hòa	1026586	622	072	13	27.651.000
10	Trường Tiểu học Yên Giang	1026580	622	072	13	36.751.000
11	Trường Tiểu học Tiền An	1025847	622	072	13	19.676.000
12	Trường Tiểu học Tân An	1025845	622	072	13	28.362.000

Stt	Tên đơn vị	Mã số quan hệ ngân sách	Chương	Mã ngành kinh tế	Mã nguồn kinh phí	Kinh phí phân bổ
13	Trường Tiểu học Đông Mai	1026581	622	072	13	19.684.000
14	Trường Tiểu học Phong Hải	1025851	622	072	13	25.058.000
15	Trường Tiểu học Yên Hải	1026584	622	072	13	29.224.000
16	Trường Tiểu học Nguyễn Văn Thuần	1026579	622	072	13	12.491.000
III	Khối Trung học cơ sở					142.772.000
1	Trường THCS Đông Mai	1027586	622	073	13	7.375.000
2	Trường THCS Trần Hưng Đạo	1027582	622	073	13	1.647.000
3	Trường THCS Phong Cốc	1027585	622	073	13	11.606.000
4	Trường THCS Tiền An	1025843	622	073	13	1.433.000
5	Trường THCS Cộng Hòa	1025849	622	073	13	5.317.000
6	Trường THCS Phong Hải	1025838	622	073	13	13.093.000
7	Trường THCS Hà An	1027590	622	073	13	5.582.000
8	Trường THCS Nam Hòa	1027587	622	073	13	10.853.000
9	Trường THCS Lê Quý Đôn	1027583	622	073	13	5.618.000
10	Trường THCS Hiệp Hòa	1027584	622	073	13	6.535.000
11	Trường THCS Sông Khoai	1025841	622	073	13	13.305.000
12	Trường THCS Minh Thành	1027588	622	073	13	4.163.000
13	Trường THCS Liên Hòa	1027589	622	073	13	3.842.000
14	Trường THCS Liên Vị	1025839	622	073	13	45.381.000
15	Trường THCS Tân An	1027591	622	073	13	6.106.000
16	Trường THCS Yên Hải	1025842	622	073	13	916.000
IV	Khối Tiểu học và Trung học cơ sở					97.863.000
1	Trường TH&THCS Tiền Phong					
	<i>Trường TH Tiền Phong</i>	<i>1027578</i>	<i>622</i>	<i>072</i>	<i>13</i>	<i>14.482.000</i>
2	Trường TH&THCS Cẩm La					
	<i>Trường TH Cẩm La</i>	<i>1130336</i>	<i>622</i>	<i>072</i>	<i>13</i>	<i>43.637.000</i>
	<i>Trường THCS Cẩm La</i>	<i>1130336</i>	<i>622</i>	<i>073</i>	<i>13</i>	<i>16.569.000</i>
3	Trường TH&THCS Sông Khoai					
	<i>Trường TH Sông Khoai</i>	<i>1130337</i>	<i>622</i>	<i>072</i>	<i>13</i>	<i>13.196.000</i>
4	Trường TH&THCS Hoàng Tân					
	<i>Trường TH Hoàng Tân</i>	<i>1131212</i>	<i>622</i>	<i>072</i>	<i>13</i>	<i>6.137.000</i>
	<i>Trường THCS Hoàng Tân</i>	<i>1131212</i>	<i>622</i>	<i>073</i>	<i>13</i>	<i>3.842.000</i>